

Phẩm 183: HIỂU BIẾT THIỆN

Hiểu biết về xuất ly là tâm thích xa lìa, như xa lìa năm dục, cõi Sắc và Vô sắc. Vì ưa thích xa lìa này nên gọi là hiểu biết về xuất ly. Ưa thích xa lìa này thì không có khổ. Tùy theo sự tham đắm mới khổ, không chấp trước thì an vui. Ở trong các hiểu biết, có hai loại hiểu biết gọi là an vui: hiểu biết về không sân và không não. Vì sao? Hai hiểu biết này gọi là hiểu biết an ổn. Như trong phẩm Như Lai dạy: “Đức Như Lai thường có hai loại hiểu biết hiện tiền, hiểu biết an ổn và hiểu biết viễn ly”. Hiểu biết an ổn chính là hiểu biết không sân. Hiểu biết viễn ly là hiểu biết về xuất ly. Lại nghĩ về ba hiểu biết này thì phước tăng trưởng, cũng có khả năng thành tựu định tâm, và tâm được thanh tịnh. Nhớ nghĩ ba hiểu biết này thì có năng lực ngăn chặn các sự trói buộc. Vì diệt trừ các trói buộc nên mau chóng chứng được đoạn diệt. Hành giả do ưa thích xa lìa và tích chứa nhiều pháp thiện, nên có thể mau được giải thoát. Tám điều giác ngộ của bậc Đại nhân là trong Phật pháp, nếu người ít ham muốn thường được lợi ích, chẳng phải là người nhiều tham dục. Người biết đủ, người xa lìa, người tinh tấn, người nhớ nghĩ chân chánh, người định tâm, người trí tuệ, người không hý luận thì có thể được lợi ích chẳng phải người hý luận. Đây gọi là tám. Thiếu dục gọi là hạnh là vì tu tập đạo nên cần những vật cần dùng, nhưng chẳng mong cầu nhiều vật vô dụng khác. Đó, gọi là thiếu dục. Người biết đủ là có người hoặc vì nhân duyên, hoặc vì trì giới, hoặc muốn làm cho tâm người khác được thanh tịnh. Vì thế nên có người lấy ít mà tâm không cho là đủ. Nếu có người lấy ít mà tâm cho là đủ, thì gọi là biết đủ. Có người tuy lấy ít vật mà tìm thứ tốt, thì đó là thiếu dục mà chẳng phải tri túc. Nếu hưởng đến nhận lấy vật ít, vừa đủ, thì gọi là tri túc.

Hỏi: Nếu lấy vật cần dùng gọi là thiếu dục, thì tất cả chúng sinh đều gọi là thiếu dục. Vì ai cũng lấy vật cần dùng cho mình.

Đáp: Hành giả chẳng đem lòng ham thích mà lấy, chỉ vì cần dùng lấy, không lấy nhiều; không như người đời vì trang điểm, tiếng khen, thường lấy nhiều vật.

Hỏi: Hành giả vì sao phải thiếu dục tri túc?

Đáp: Trong việc giữ gìn thấy có tội lỗi, lại cất chứa vật không dùng đến gọi là tướng ngu si. Người xuất gia không nên cất chứa giống người tại gia. Do những lỗi này nên thiếu dục tri túc (ít muốn, biết đủ) Hành giả nếu không thiếu dục tri túc, thì tâm tham dần dần tăng trưởng. Vì tài lợi mà tìm cầu những vật không đáng tìm cầu. Vì ưa thích tài lợi

nên hoàn toàn không được yên ổn, do quá tham đắm. Người xuất gia này thích tu hạnh xa lìa, mà vì tham lợi nên quên mất việc tu của mình, cũng không thể bỏ các phiền não. Vì sao? Vì vật bên ngoài còn không bỏ được, huống gì pháp ở bên trong. Lại thấy lợi dưỡng là nhân của suy não, như mưa đá hại lúa mạ. Vì thế, thường tu tập thiếu dục tri túc. Lại thấy nhận vật của thí chủ khó đền ơn, như mắc nợ chẳng trả lại vốn, về sau phải chịu khổ não. Lại thấy được lợi dưỡng là thứ mà Đức Phật và người thiện đã ruồng bỏ. Như Đức Phật dạy: “Ta không thân gần lợi dưỡng, lợi dưỡng chớ gần Ta”. Hành giả này đầy đủ pháp thiện, nên xả bỏ lợi dưỡng. Như Đức Phật dạy: “Chư Thiên còn không thể được vui ra khỏi, vui xa lìa, vui vắng lặng, vui trí tuệ chân thật giống như Ta đã được”. Vậy nên bỏ lợi dưỡng. Như Tôn giả Xá-lợi-phất nói: “Tôi gắng tu tốt về vô tướng, trì Tam muội Không, quán thấy tất cả vạn vật bên ngoài, xem như mũi, đằm”. Hành giả không thấy ai nhận lấy dục mà có sự nhàm chán, như người uống nước mặn không thể trừ khát. Vì thế siêng năng tìm cầu trí tuệ mới là đầy đủ. Lại thấy người nhiều tham dục thường phát nguyện cầu nhiều mà được ít, nên thường bị khổ. Lại thấy những người hành khát, bị người xem thường, lại không cung kính như người thiếu dục. Người xuất gia mà mong cầu nhiều là việc không đáng làm. Người cho cũng không lấy, mới là đúng. Vì thế nên thực hành thiếu dục tri túc.

Người viễn ly là đối với người tại gia, xuất gia, thì thân xa lìa, đối với các phiền não thì tâm xa lìa, gọi là viễn ly.

Hỏi: Hành giả tại sao phải xa lìa?

Đáp: Các người xuất gia tuy chưa đắc đạo mà lấy xa lìa làm vui. Các cư sĩ ở các chỗ, nơi nữ sắc, ồn ào chắc chắn không có sự an vui. Nếu xa lìa thì tâm dễ vắng lặng. Như nước không bị khuấy động, tự nhiên lắng trong. Cho nên tu tập hạnh xa lìa. Pháp xa lìa này được chư Phật nhiều như cát sông Hằng ngợi khen. Vì sao biết được? Đức Phật thấy Tỳ-kheo ngồi thiền ở nơi gần xóm làng thì tâm Ngài không vui. Lại thấy Tỳ-kheo nằm nghỉ ở nơi trống vắng thì Ngài lại mừng. Vì sao? Vì ngồi thiền gần nơi xóm làng bị các nhân duyên làm tán loạn tâm thiền định, khiến cho điều nên được mà không được, đáng chứng mà không chứng; nằm nghỉ nơi trống vắng tuy có chút ít biếng nhác nhưng khi thức dậy, cầu vào định thì tâm tán loạn luôn được thấu nhiếp, thấu giữ tâm thì có thể được giải thoát. Do chấp giữ tướng nên sinh khởi các phiền não, tham, sân... Những nơi trống vắng không có, các tướng như sắc v.v... phiền não dễ diệt trừ, như lửa không có củi thì tự nhiên mất.

Trong kinh dạy: “Nếu Tỳ-kheo thích sống trong chỗ đông người, thích nói những lời tạp nhạp thì do không rời đám đông nên không thể giải thoát được duyên ái, huống gì có thể được giải thoát bất hoại. Người tu hạnh xa lìa thì chắc chắn chứng được cả hai. Lại như đèn lìa gió thì thường soi sáng. Hành giả cũng như vậy, tu hạnh xa lìa nên có khả năng mau chóng chứng được trí chân thật.

Người tinh tấn là nếu hành giả tu chánh cần, đoạn trừ các pháp bất thiện, tu tập pháp thiện, ở trong đó siêng năng tu tập nên gọi là tinh tấn. Như thế thì luôn được lợi ích về Phật pháp. Vì sao? Vì tích tập pháp thiện mỗi ngày tăng trưởng thêm như hoa sen đỏ, sen trắng... tùy theo nước mà phát triển.

Người biếng nhác tu tập, giống như chày gỗ từ khi thành hình đến nay, thường luôn bị mòn hết. Người siêng năng, vì được lợi ích nên tâm an vui. Còn người biếng nhác bị pháp xấu ác che tâm nên thường khổ đau. Lại người tinh tấn siêng năng, ở trong mỗi niệm pháp thiện luôn tăng trưởng không có giảm bớt. Người siêng năng tu tập nhiều được điều tốt nhất, đó là đạo Phật: Như trong kinh Đức Phật dạy Tôn giả A-nan: Tu tập tinh tấn một cách sâu xa thì có thể chứng đắc Phật đạo. Người siêng năng tâm định dễ thành tựu. Người căn cơ thấp kém siêng năng còn ở trong sinh tử mà vẫn nhanh chóng được giải thoát. Còn người căn cơ lanh lợi lại biếng nhác thì không thể giải thoát. Lại có các lợi ích đời nay, đời sau, thế gian, xuất thế gian đều nhờ siêng năng. Trái lại có các đau khổ thế gian đều do biếng nhác. Như thế thấy lỗi của biếng nhác, lợi ích của siêng năng nên phải nhớ nghĩ tinh tấn.

Người nhớ nghĩ chân chánh: Thường đối với thân, thọ, tâm và pháp tu tập chánh an tuệ.

Hỏi: Nhớ nghĩ bốn pháp này được lợi ích gì?

Đáp: Pháp ác bất thiện không xen lẫn vào tâm, như khéo giữ đề phòng thì người xấu ác chẳng vào được. Như bình đã đầy thì nước không đổ vào được. Người này đầy tràn pháp thiện rồi không thể dung chứa các điều xấu ác. Nếu tu tập nhớ nghĩ chân chánh này thì duy trì tất cả pháp thiện ở trong phần giải thoát, như uống nước biển thì uống đủ các dòng. Do tất cả các dòng đều đổ về biển cả. Tu tập nhớ nghĩ chân chánh này gọi là an trú nơi hành xứ tự tại, các ma phiền não không phá hoại được. Ví như chim ưng, chim đất. Người này tâm an trú khó lay động, như chiếc bình tròn đã để vào đài. Người này chẳng bao lâu sẽ được lợi ích. Như trong kinh Tỳ-kheo ni dạy: Các Tỳ-kheo ni hỏi Tôn giả A-nan: “Thưa Đại đức! Chúng con khéo tu niệm xứ, biết khác hơn trước”. Tôn

giả A-nan dạy: “Khéo tu pháp này thì phải như vậy”.

Người định tâm là nếu tu tập định tâm thì được lợi ích vi diệu. Như trong kinh dạy: “Người tu tập định tâm có khả năng biết đúng như thật. Vì người này được pháp hơn người, nghĩa là thân này phát ra lửa, nước, bay đi tự tại. Người này đạt được an vui, cho đến cõi Phạm vương, chư Thiên không thể sánh bằng. Người này làm việc đáng làm, việc không đáng làm không làm. Khéo tu tập thiền định thì pháp thiện thường tăng trưởng, về sau tâm chẳng ăn năn. Người này gọi là đắc quả xuất gia, cũng gọi là người thuận theo lời Phật dạy, không như người khác uống lãnh thọ sự cúng dường. Người này có thể trả phước cho người bố thí, người khác không trả được. Pháp định tâm này chư Phật và Hiền Thánh đều thân gần, lại có khả năng lãnh thọ các pháp thiện. Nếu thành tựu được định tâm thì chứng được đạo Thánh. Nếu không thành tựu thì sinh về cõi Tịnh thiên, nghĩa là cõi Sắc và Vô sắc. Vì sao? Vì thực hành bố thí không thể được, việc như thế, nghĩa là có thể rồi ráo không tạo các việc bất thiện. Như trong kinh Phật dạy: “Nếu đứa trẻ tu tập lòng từ khi còn nhỏ bé, về sau có thể phát sinh lòng ác nghĩ xấu chẳng? Bạch Đức Thế Tôn! Không phải thế”. Đây là năng lực của định. Lại định tâm là nhân của trí tuệ chân chánh. Trí tuệ chân chánh có năng lực diệt trừ các hành nghiệp. Các hành nghiệp hết nên các phiền não cũng diệt sạch. Hành giả này đối với những việc thế gian và xuất thế gian cần nghĩ đến liền làm chẳng ngại công sức tổn hao. Những người khác còn không thể phát tâm hướng là lưỡng được quả sơ đắc. Cho nên nói định tâm có thể đạt được những lợi ích ấy.

Người trí tuệ là người trí trong tâm không sinh phiền não, nếu đã sinh liền diệt trừ, như một giọt nước rơi trên mảnh sắt nóng. Người trí tâm không khởi các tưởng, nếu khởi rồi liền diệt. Như sương móc trên cành gập nắng thì tan. Hoặc có trí nhãn nên có thể quán sát Phật pháp, như người có mắt, ban ngày có thể dùng được. Người trí gọi là được phần Phật pháp. Như con được sinh ra thì hưởng phần tài sản của cha mẹ. Người trí tuệ cho là có mạng sống, ngoài ra đều gọi là chết. Người trí tuệ gọi là bậc đạo chân chánh, vì có khả năng biết được đạo. Lại người trí biết vị của Phật pháp. Như thiết căn không hư có thể phân biệt rõ năm vị. Người có trí tuệ ở trong Phật pháp tâm định không lay động, giống như núi đá gió chẳng làm lay động. Người trí còn gọi là người tín vì tự mình được bốn pháp tín mà chẳng theo người khác được. Chứng được Tuệ căn của Thánh gọi là đệ tử của Đức Phật, người khác gọi là phàm phu. Cho nên nói người trí có thể đạt được lợi ích.

Người không hý luận: Các luận về đồng nhất, khác biệt gọi là hý luận. Như Tôn giả A-nan hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nếu sáu xúc nhập, ly dục diệt hết, lại còn cái khác chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất trả lời: Sáu xúc nhập xa lìa tham dục, đã diệt trừ hết, rồi nếu còn cái khác thì không thể bàn luận, mà ông lại luận bàn ư? Như không có, cũng có, cũng không, chẳng phải có, chẳng phải không, hỏi đáp cũng như vậy.

Hỏi: Việc này vì sao không thể bàn luận?

Đáp: Đây là hỏi pháp thật ngã, hoặc đồng nhất hoặc khác, do đó không thể trả lời. Ngã không có quyết định, chỉ trong năm ấm mượn danh tự để nói. Nếu lấy có, không và.v... mà trả lời tức rơi vào thường đoạn. Nếu đem pháp nhân duyên mà trình bày ngã thì chẳng phải hý luận. Nếu người nhận thấy chúng sinh “không”, pháp “không” thì không có hý luận. Vì thế nói người không hý luận đạt được lợi ích Phật pháp. Đây gọi là đầy đủ hiểu biết thiện.
